TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN L-TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **41**/2021/QĐST-HNGĐ	*L, ngày 19 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Trần Hữu Vinh**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Công Chi**

+ Bà **Huỳnh Thị Lệ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Phương Thùy**

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L tham gia phiên tòa: Bà **Dương Thị Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY

Tại phiên tòa, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị C - sinh năm 1987; nơi cư trú: 863 N, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông Vũ Văn D – sinh năm 1984; nơi cư trú: 863 N, phường H, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị C và ông Vũ Văn D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà C và ông D xác nhận có 03 con chung là Vũ Lê Anh K, sinh ngày 17.8.2005; Vũ Lê Phương U, sinh ngày 09.3.2009 và Vũ Lê Anh K1, sinh ngày 26.9.2019. Bà C và ông D thống nhất thỏa thuận như sau: Giao 03 con chung là Vũ Lê Anh K, sinh ngày 17.8.2005; Vũ Lê Phương U, sinh ngày 09.3.2009 và Vũ Lê Anh K1, sinh ngày 26.9.2019 cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng

đến tuổi thành niên (*Đủ 18 tuổi*). Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Lê Thị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Vũ Văn D không cấp dưỡng nuôi con như đã thỏa thuận nêu trên, thì hàng tháng phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự trên số tiền phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà C và ông D xác định không có tài sản chung, không nợ ai và không ai nợ ông bà.

- Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đ (*Ba trăm ngàn đồng*) bà C tự nguyện chịu, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004937 ngày 18 tháng 01 năm 2021tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L. Bà C đã nộp đủ tiền án phí.

- Án phí DSST về cấp dưỡng nuôi con chung: 750.000 đồng, ông Vũ Văn D phải chịu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. quận L;
- CCTHADS. quận L;
- UBND X.Đ, H.Đ1;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Vinh